|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ theo tỷ lệ quy định là 1% trên doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng hoàn thành của các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản *(sau đây gọi chung là công trình liên huyện, thành phố hoặc công trình ở huyện, thành phố khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở)* bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Công trình xây dựng cơ bản phát sinh tại địa bàn huyện, thành phố nào (*gọi chung là huyện*) thì Kho bạc Nhà nước hạch toán số thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ vào thu ngân sách Nhà nước của huyện đó.

Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng của công trình và lập chứng từ thanh toán theo mẫu quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước để khấu trừ thuế giá trị gia tăng và hạch toán thu ngân sách cho huyện nơi có công trình xây dựng.

2. Đối với công trình xây dựng cơ bản liên huyện *(do nhà thầu ngoại tỉnh và nhà thầu nội tỉnh thi công)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

Trường hợp công trình nằm trên nhiều huyện thì chủ đầu tư có trách nhiệm xác định doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng công trình theo từng huyện và có trách nhiệm lập chứng từ thanh toán theo mẫu quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ gửi Kho bạc Nhà nước để khấu trừ thuế giá trị gia tăng và hạch toán thu ngân sách cho từng huyện.

Trường hợp công trình nằm trên nhiều huyện mà không xác định được doanh thu của công trình ở từng huyện thì sau khi xác định tỷ lệ 1% trên doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng của công trình, căn cứ theo tỷ lệ % giá trị đầu tư của công trình trên từng huyện trên tổng giá trị đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum để xác định số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho từng huyện.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1.Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2015./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản QPPL)*;- Bộ Tài chính;- Thường trực Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Báo Kon Tum;- Đài Phát thanh - Truyền hình;- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;- Công báo tỉnh;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |

 |  |